

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019

1. Thông tin chung

1.1. Tên Trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường

1.1.1. Tên Trường

- Tiếng Việt: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định
- Tiếng Anh: NAMDINH UNIVERSITY OF TECHNOLOGY EDUCATION
- Tên viết tắt

Tiếng Việt: DHSPKTND

Tiếng Anh: NUTE

1.1.2. Sứ mệnh

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo, cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học và sau đại học theo hướng ứng dụng thuộc các lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ, kinh tế; nghiên cứu và triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và khả năng hội nhập quốc tế.

1.1.3. Địa chỉ trụ sở

Đường Phù Nghĩa - Phường Lộc Hạ - Thành Phố Nam Định

Tel: (0228)3645194/ 3649460/3630858

Fax: (0228)3637994

Email: bants.skn@moet.edu.vn

1.1.4. Địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường

<http://www.nute.edu.vn>

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	DH		CDSP		TCSP	
			GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX	GD chính quy	GDTX
Khối ngành III			275					
Khối ngành V		24	1229	75				
Tổng		24	1504	75				

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất (năm 2017, 2018)

1.3.1. Phương thức tuyển sinh

Năm 2017 và 2018 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định xét tuyển đại học theo 2 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (Phương thức này chỉ dùng để xét tuyển đại học công nghệ kỹ thuật, kinh tế).

1.3.2. Điểm trúng tuyển

Khối ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm 2017			Năm 2018		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Khối ngành III	100	44		290	43	
- Ngành Kế toán <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Ngữ văn, Pháp văn</i>		27			28	
- Ngành Quản trị kinh doanh <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Ngữ văn, Pháp văn</i>		17			15	
Khối ngành V	900	423		910	329	
- Ngành Công nghệ thông tin <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Anh văn</i>		70			69	
- Ngành Khoa học máy tính <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Ngữ văn, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Anh văn</i>		3			0	
- Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (gồm các chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện; Hệ thống điện) <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>		118			68	

(MỤC)
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
NAM ĐỊNH

Khối ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm 2017			Năm 2018		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
- Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>		88			64	
- Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>		96	- PT1: + Đối với đại học sư phạm kỹ thuật: 17,5 điểm. + Đối với đại học công nghệ kỹ thuật, kinh tế: 15,5 điểm.		75	- PT1: + Đối với đại học sư phạm kỹ thuật: 17,0 điểm. + Đối với đại học công nghệ kỹ thuật, kinh tế: 13,0 điểm.
- Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí (chuyên ngành Công nghệ hàn) <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>		10	- PT2: Tổng các điểm trung bình cả năm lớp 12 của tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 18,0 điểm trở lên và hạnh kiểm năm lớp 12 đạt khá trở lên		9	- PT2: Tổng các điểm trung bình cả năm lớp 12 của tổ hợp môn xét tuyển đạt từ 18,0 điểm trở lên và hạnh kiểm năm lớp 12 đạt khá trở lên
- Ngành Công nghệ chế tạo máy <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>		38			30	
- Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử <i>Tổ hợp 1: Toán, Vật lý, Hóa học</i> <i>Tổ hợp 2: Toán, Vật lý, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 3: Toán, Hóa học, Anh văn</i> <i>Tổ hợp 4: Toán, Hóa học, Sinh học</i>					14	
Tổng:	1000	467		1200	372	

2. Các thông tin của năm tuyển sinh

2.1. Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đã tốt nghiệp trung học.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trên cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

Năm 2019, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định tuyển sinh theo 2 phương thức:

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (chỉ dùng để xét tuyển đại học công nghệ kỹ thuật, kinh tế).

Các thông tin tuyển sinh được đăng tải công khai trên Website của Trường (<http://www.nute.edu.vn>) và các phương tiện thông tin đại chúng.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

2.4.1. Đối với phương thức 1: 50% chỉ tiêu đại học hệ chính quy.

2.4.2. Đối với phương thức 2: 50% chỉ tiêu đại học hệ chính quy.

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận đăng ký xét tuyển (ĐKXT)

2.5.1. Đối với phương thức 1

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

+ Đối với đại học sư phạm kỹ thuật: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

+ Đối với đại học công nghệ kỹ thuật, kinh tế: Tổng điểm các bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển đạt từ 13,0 điểm trở lên (bao gồm cả điểm ưu tiên) trong đó không có bài thi/môn thi bị điểm liệt.

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với đại học công nghệ, kinh tế có thể được điều chỉnh tại thời điểm xét tuyển để phù hợp với tình hình tuyển sinh thực tế và đảm bảo chất lượng tuyển sinh đầu vào của Nhà trường.

- Điều kiện nhận ĐKXT

+ Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã tốt nghiệp trung học.

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2.5.2. Đối với phương thức 2

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Tổng các điểm trung bình cả năm (lớp 12) của các môn học trong tổ hợp các môn thi sinh đăng ký dùng để xét tuyển đạt từ 18,00 điểm trở lên.

- Điều kiện nhận ĐKXT

+ Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã tốt nghiệp trung học.

+ Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của Trường

2.6.1. Mã số Trường: SKN

2.6.2. Ngành đào tạo, mã ngành và tổ hợp xét tuyển

TT	Tên ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	Kế toán	7340301	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;
2	Quản trị kinh doanh	7340101	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Ngữ văn, Tiếng Pháp
3	Khoa học máy tính	7480101	Toán, Vật lí, Hóa học; Toán, Vật lí, Tiếng Anh;
4	Công nghệ thông tin	7480201	Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Tiếng Anh

5	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (Gồm các chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện; Hệ thống điện)	7510301	Toán, Vật lý, Hóa học; Toán, Vật lý, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Tiếng Anh; Toán, Hóa học, Sinh học
6	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	
7	Công nghệ chế tạo máy	7510202	
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành Công nghệ hàn)	7510201	
9	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	
10	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	
11	Sư phạm công nghệ (dự kiến)	7140246	

2.6.3. Quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp: Không có chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

2.7.1. Đối với phương thức 1

a) Thời gian ĐKXT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Hình thức ĐKXT

- Xét tuyển đợt 1: Thí sinh ĐKXT cùng với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia năm 2019 theo quy định của Sở GD&ĐT kèm theo lệ phí ĐKXT.

- Xét tuyển bổ sung:

Thí sinh thực hiện ĐKXT bằng một trong các hình thức sau:

+ Đăng ký trực tuyến trên website Nhà trường: Truy cập vào website <http://www.nute.edu.vn>, mục "Đăng ký xét tuyển đại học trực tuyến năm 2019" để thực hiện đăng ký xét tuyển.

+ Chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên Phiếu ĐKXT qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo Nhà trường.

c) Tiêu chí xét tuyển

Dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau: $ĐXT = TĐ1 + ĐUT$

Trong đó: TĐ1 là tổng điểm các bài thi/môn thi của tổ hợp dùng để xét tuyển, ĐUT là điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được quy định trong quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, xét tuyển chung cho các ngành theo ĐXT của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh cùng ĐXT thì lấy điểm so sánh là điểm bài thi Toán. Thí sinh nào có điểm so sánh lớn hơn thì được ưu tiên trúng tuyển.

- Trường hợp xét tuyển vẫn còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức xét tuyển đợt tiếp theo. Điểm xét tuyển đợt sau không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt trước.

2.7.2. Đối với phương thức 2

a) Thời gian ĐKXT: Tổ chức xét tuyển nhiều đợt, bắt đầu từ 01/03/2019.

b) Hình thức ĐKXT

Thí sinh thực hiện ĐKXT bằng một trong các hình thức sau:

- Đăng ký trực tuyến trên website Nhà trường: Truy cập vào website <http://www.nute.edu.vn>, mục "Đăng ký xét tuyển đại học trực tuyến năm 2019" để thực hiện đăng ký xét tuyển.

- Chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên Phiếu ĐKXT (theo mẫu) qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại Phòng Đào tạo Nhà trường.

c) Tiêu chí xét tuyển

Dựa vào Điểm xét tuyển (ĐXT) được xác định như sau: $ĐXT = TB2 + ĐUT$

Trong đó: TB2 là tổng các Điểm trung bình cả năm (lớp 12) của các môn học trong tổ hợp các môn thí sinh đăng ký dùng để xét tuyển. ĐUT là điểm ưu tiên khu vực và đối tượng được quy định trong quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

d) Nguyên tắc xét tuyển

- Căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, xét tuyển chung cho các ngành theo ĐXT của thí sinh từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều thí sinh cùng ĐXT thì lấy điểm so sánh là điểm môn Toán. Thí sinh nào có điểm so sánh lớn hơn thì được ưu tiên trúng tuyển.

- Trường hợp xét tuyển vẫn còn chỉ tiêu, Nhà trường tổ chức xét tuyển đợt tiếp theo. Điểm xét tuyển đợt sau không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt trước.

2.8. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Theo đối tượng, khu vực, xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy của Bộ GD&ĐT.

2.9. Lệ phí xét tuyển: Không thu lệ phí ĐKXT đối với thí sinh ĐKXT theo phương thức 2 và thí sinh ĐKXT các đợt bổ sung theo phương thức 1.

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Đại học sư phạm kỹ thuật: Không thu học phí các học phần thuộc khối kiến thức sư phạm.

- Đại học khối ngành kinh tế: 270.000đ/1 tín chỉ.

- Đại học khối ngành công nghệ kỹ thuật: 320.000đ/1 tín chỉ.

- Lộ trình tăng học phí tối đa: Lộ trình tăng theo quy định và không vượt trần theo quy định.

2.11. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2019

Địa chỉ website của trường: <http://www.nute.edu.vn>



Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Điện thoại	Email
1	Trần Thị Thúy Anh	Chuyên viên	0914274486	thuyanhdaotao@gmail.com
2	Hà Tiên Điền	Chuyên viên	0915188852	hatiendien@gmail.com
3	Đình Văn Điều	Cán sự	0944646929	dieudv.dt@gmail.com
4	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhân viên	0946196285	nguyennguyet.2272@gmail.com

2.12. Các nội dung khác

a) Năm 2019, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định có sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, điểm thi được bảo lưu theo quy định tại Quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT hiện hành để tuyển sinh, cụ thể:

Đối với thí sinh được miễn thi bài thi môn ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp)

- Thí sinh phải thuộc một trong các đối tượng:

+ Là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn tiếng Anh, tiếng Pháp theo quyết định của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

+ Có một trong các chứng chỉ theo quy định của Bộ GD&ĐT.

- Thí sinh được miễn thi bài thi môn ngoại ngữ được tính 10 điểm cho bài thi này để xét tuyển vào đại học.

Đối với thí sinh được bảo lưu điểm thi: Thí sinh dự thi đủ các môn quy định trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia năm 2018 nhưng chưa tốt nghiệp THPT và không bị kỷ luật hủy kết quả thi thi được sử dụng điểm bảo lưu của các bài thi đạt từ 5,0 điểm trở lên để xét tuyển vào đại học.

b) Dự kiến có 300 chỉ tiêu đại học sư phạm kỹ thuật trong tổng chỉ tiêu đại học hệ chính quy của Nhà trường.

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1: Từ 10/8/2019 ÷ 19/8/2019.

3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2: Từ 23/8/2019 ÷ 31/8/2019.

Các đợt tuyển sinh bổ sung tiếp theo (nếu có) Nhà trường sẽ thông báo sau.

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

- Tổng diện tích đất của Trường: 52.761,9 m².

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của Trường tính trên một sinh viên chính quy (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học

liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 9,42 m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: 600 chỗ cho khóa tuyển sinh năm 2019.

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1.	Phòng thí nghiệm Vật lý	<ul style="list-style-type: none"> - Các bộ thí nghiệm về: bảo toàn năng lượng, con lắc vật lý, sức điện động cảm ứng, giao thoa kế, xác định hằng số Plank, xác định tỉ số E/M, mạch RLC, mô men quán tính, giao thoa nhiễu xạ qua khe hẹp Young - Máy tính, máy chiếu - Cảm biến nhiệt độ, độ ẩm, khối - Nguồn sáng laser
2.	Phòng thí nghiệm hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Vật tư: Các loại dung dịch, giấy PH vạn năng - Dụng cụ: Đồng hồ bấm giây, đèn cồn, bình điện phân nước, bình cầu các loại, bình hút ẩm, bình kíp, bình nón,...., bộ khoan nút cao su, bút đo PH-Hanna, bút thử điện, cốc đốt, các loại cốc thủy tinh, các loại ống đo, kính bảo hộ lao động, máy cất nước một lần, bếp điện, bếp cách thủy, cân kỹ thuật, tủ sấy 0-300⁰C, tủ thuốc cấp cứu...
3.	Phòng thí nghiệm Bảo vệ rơ le trong hệ thống điện	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ SCADA bảo vệ máy phát bằng các loại rơ le - Hệ thống SCADA bảo vệ đường dây bằng các loại rơ le - Hệ thống SCADA bảo vệ máy biến áp bằng các loại rơ le - ECP Bảo vệ phụ tải (hệ tiêu thụ điện) bằng rơ le - Máy tính
4.	Phòng thực hành Trang bị điện	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng mạch thực hành kỹ thuật điều khiển I: module cơ bản với bộ cấp tải và 2 CB - Bộ thực hành công nghệ điều khiển I: bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ và tơ le. - Bộ adapter 4mm (180pcs) cho các thiết bị điều khiển - Bộ công tắc và nút bấm cho bộ điều khiển công tắc tơ) - Bảng mạch kỹ thuật điều khiển II: module hỗ trợ contactor và contactor phụ - Bộ thực hành công nghệ điều khiển II: bộ thiết bị cho lắp ráp mạch điện công tắc tơ phức tạp - Bộ adapter 4mm (60pcs) cho các thiết bị điều khiển - Tài liệu hướng dẫn sử dụng: Các mạch contactor và mạch bảo vệ động cơ - Động cơ điện các loại - Khớp che bảo vệ đầu trục cuối, 0.3kW - Nguồn công suất 3 pha 400V/16A - Bộ dây đo an toàn 53 sợi dùng đầu nối 4mm

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Bàn khung nhôm gắn bảng thí nghiệm, 3 ngăn - Bộ biến tần công nghiệp 0.75kW (Lenze 8400) 1 pha - Điện trở hãm 0.2kW cho biến tần, 1 pha
5.	Phòng thực hành Truyền động điện	<ul style="list-style-type: none"> - Động cơ VS 0,5KW - Khởi động từ 3 pha - Thyristor 300A - Mạng truyền thông công nghiệp - Bộ máy vi tính - Biến tần MM420 - Board PLC S7-200 - Cấp truyền thông biến tần - PLC (màu tím) RS 485 Máy tính - PLC (đen trắng) - Phần mềm (1 bản Gosht trong máy) - Tài liệu hướng dẫn - Lo go - Bộ cáp kết nối PC - Contactor điện tử
6.	Phòng thực hành Cung cấp điện	<ul style="list-style-type: none"> - EGT 1 Hệ thống điện trong tòa nhà dưới dạng mô hình dùng trong giáo dục - EGT 2 Hệ thống điện chiếu sáng và ứng dụng khác trong tòa nhà dưới dạng mô hình dùng trong giáo dục - EGT 3 Hệ thống truyền thông, mạng trong tòa nhà dưới dạng mô hình dùng trong giáo dục - EGT 4 Hệ thống bus KNX/EIB dưới dạng mô hình dùng trong giáo dục - Tủ phân phối hạ thế - Tủ máy cắt
7.	Phòng thực hành Điện tử công suất (KFW)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ điều khiển số đa năng (Vi điều khiển) - Van chuyển đổi tĩnh, 8 thyristors, 6 diodes, 1 triac - Tải RLC gồm đường vào nhiệt độ và 3 đèn chỉ thị - Biến áp cách ly công suất 300VA bao gồm nguồn cung cấp DC Max: 220V/3ADC - Bộ khuếch đại vi sai 4 kênh - Đồng hồ tương tự/số đa năng đo công suất và hệ số công suất - Hệ thống kiểm tra máy điện phanh servo - Máy điện một chiều, cuộn dây hỗn hợp 0,3 kW - Bộ sơ đồ mặt nạ cho bộ điều khiển số đa năng (9pcs) - Máy điện công nghiệp không đồng bộ 3 pha, 0.3Kw N=1400 (230V/400V) - Bộ nguồn công suất chung dùng cho nguồn DC và nguồn ba pha

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ van chuyển đổi tĩnh DC với 6 IGBT - Bộ mặt nạ, cho khối biến đổi DC, 6 IGBT's (2 cái) - Phần mềm cho điều chế độ rộng xung bộ biến tần để đặt các thông số bộ điều khiển, đo và hiển thị - Máy tính HP Compaq
8.	Phòng thực hành Đo lường cảm biến	<ul style="list-style-type: none"> - Khối giao diện đa phương tiện - Khối thực hành thí nghiệm - Các phụ kiện đo, điện trở Shunts và các cáp nối - Vali chứa 1 bộ thí nghiệm - Đo các đại lượng điện U/I/P/ cos phi/F Khoá học về kỹ thuật đo - Đo các đại lượng không điện T/P/F - Đo giá trị không điện - Đo đại lượng điện R/L/C Và kỹ thuật đo cầu trở và khoá học về cầu trở - Mạch điều khiển nhiệt độ, tốc độ, ánh sáng tự động - Điều khiển mức và dòng chảy - Cảm biến trong hệ điều khiển tự động - Cảm biến tương tự - Cảm biến siêu âm - Hộp thí nghiệm cảm biến với nhiều loại khác nhau - Máy tính HP Compaq
9.	Phòng thực hành Điện tử cơ bản 1	<ul style="list-style-type: none"> - Vali chứa 1 bộ thực nghiệm - Máy vẽ bảng mạch cho việc thực hiện các nguyên công phay và khoan trên bảng mạch, bao gồm phần mềm để nhập dữ liệu PCB từ bất kỳ dữ liệu dạng CAD nào và điều khiển hoạt động của máy vẽ. - Trạm hàn - Máy khoan PCB - Bộ kit thực nghiệm về công nghệ DC, AC, chỉnh lưu,.... - Bộ thực nghiệm, van Transistor - Bộ thực nghiệm các thành phần điện tử - Bộ thực nghiệm mạch Transistor - Bộ thực nghiệm hoạt động của mạch khuếch đại - Bộ thực nghiệm, cơ sở của công nghệ số - Máy tính HP Compaq
10.	Phòng thực hành Điện tử cơ bản 2	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ nguồn số, tương tự - Máy hiện sóng Protek Kit thực tập vi điều khiển - Máy hiện sóng điện tử (Osciloscope) HM2008 - Máy phát xung - HMF 2550 - Máy hiện sóng cầm tay HDS3102M-N - Thiết bị kiểm tra IC số ChipMaster

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Đồng hồ và que đo cao áp 117 - LOGO! 12/24RC Siemens
11.	Phòng thực hành Mạng truyền thông công nghiệp	<p>Các module điều khiển (Hệ thống điều khiển và giám sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Module mở rộng mạng truyền thông AS-I cho Logo - 01 Module nguồn cho mạng truyền thông AS-I - 01 Module logo 12/24VAC 8DI/4DO - 01 Module nguồn Logo - 01 Module mở rộng truyền thông profibus ET-200M cho S7-300 - 01 Module chuyển đổi truyền thông profibus DP sang profibus PA - 01 Module mở rộng vào/ra số 16DI/16DO cho S7-300 - 01 Module mở rộng vào/ra tương tự 4AI/2AO cho S7-300 - 01 Module truyền thông Modbus cho S7-300 - 01 PLC S7-1200 CPU 1214 - 01 Module truyền thông Profibus DP cho S7-1200 - 01 Module nguồn cho S7-300 - 01 PLC S7 300 CPU 317-2DP - 01 PLC S7-300 CPU 313C, 01 Cáp kết nối S7-1200, 02 Thẻ nhớ 128K cho S7-300, 01 Cáp Logo, 02 Cáp kết nối S7-300 MPI USB - 01 Module chuyển đổi truyền thông profibus DP sang truyền thông AS-I <p>Các thiết bị lập trình (Mô hình điều khiển quá trình)</p>
12.	Phòng thực hành Kỹ thuật điều khiển lập trình	<ul style="list-style-type: none"> - Các hệ thống thực hành về năng lượng sạch sử dụng công nghệ Unitrain-I - Bộ thiết bị và chương trình đào tạo về kỹ thuật năng lượng, quang điện: SO4204-3A, Lucas -Nulle - Bộ thiết bị và chương trình đào tạo về kỹ thuật nguồn điện: Công nghệ tế bào nhiên liệu SO4204-3C, Lucas -Nulle - Bộ thiết bị và chương trình đào tạo về kỹ thuật năng lượng: mạng liên kết giữa AC và DC SO4204-3B, Lucas -Nulle - Khối giao diện UniTrain-I ghép nối với các thiết bị ảo (Basic VI) SO4203-2A, Lucas -Nulle - Khối thực hành thí nghiệm SO4203-2B Lucas -Nulle Đức - Các phụ kiện đo, điện trở Shunts và các cáp nối SO4203-2J, Lucas -Nulle - Đồng hồ đo digital Multi13S LM2330 - Máy tính để bàn Dell
13.	Phòng thực hành Tự động hóa	<ul style="list-style-type: none"> - SIMATIC S7-314C 2DP, 24 DI, 16 DO, 4 AI, 2 AO, nguồn công suất 24V / 6A - Panel dùng cho bộ cơ bản, Touch panel TP177B

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Operator Panel OP177B Sản phẩm dùng cho thí nghiệm - WinCC Flexible Compact 2005 Floating License (GB) - Chân cắm kết nối 19/4mm, màu đỏ; Cấp MPI cho SIMATIC S7, dài 5m - Chân cắm kết nối 19/4mm, màu xanh; Bộ biến tần (VC), dạng công nghiệp 0.75kW, 1 pha bao gồm bộ vận hành LCD; Module bộ giao diện PROFIBUS Dp cho bộ biến tần và bộ khuếch đại điều khiển tổng quát - Điện trở hãm cho bộ biến tần 0.2kW - Phiên bản công nghiệp máy điện không đồng bộ 3 pha, 0.3kW, N = 1400 (230V / 400V), Tấm bảo vệ trực, 0.3kW; Module ứng dụng: Đèn giao thông (24V DC); Module ứng dụng: động cơ bước với đĩa mã hóa (24V DC) - Module ứng dụng: Mạch đổi nối sao – tam giác (24V DC) - Module ứng dụng: module thông gió đường hầm (24V DC) - Module ứng dụng: máy giặt (24V DC) - Module ứng dụng: hệ thống chống trộm (24V DC) - Module ứng dụng: Module dây chuyền điều khiển nhiệt độ - Module ứng dụng: điều khiển động cơ vòng trượt - Module ứng dụng: máy đóng dầu tự động; Bộ van điện từ cho máy đóng dầu tự động - Module ứng dụng: thang máy 3 tầng
14.	Phòng thực hành Máy điện	<ul style="list-style-type: none"> - Máy điện một chiều, cuộn dây hỗn hợp 0,3 kW, phần mềm - Động cơ không đồng bộ 3 pha, 0.3kW, Khối nguồn đa năng với nguồn DC và 3 pha, Biến áp cách ly 1 pha, Biến áp tự ngẫu, Biến áp 3 pha, Máy hiện sóng kép kỹ thuật số 2 x40MHz với giao diện RS232, Bộ điều chỉnh cho DC mo tơ, máy phát 0.1/0.3kW - Bộ khởi động cho động cơ DC 0.3kW - Đồng hồ tương tự/Số đo công suất và hệ số công suất - Động cơ đa năng, 0.3Kw, Động cơ AC có cuộn dây song song, 0.3kW, Động cơ AC với dây quấn kép 0.3 KW - Động cơ AC với tụ khởi động và vận hành 0.3 kW - Máy điện không đồng bộ ba pha 0.3kW, thay đổi cực, Dahlander
15.	Phòng thực hành Khí nén thủy lực	<ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm về mạch khí nén cơ bản, nâng cao - Thí nghiệm về điện khí nén cơ bản, nâng cao - Thí nghiệm về mạch thủy lực cơ bản và về mạch ứng dụng thủy lực - Thí nghiệm về mạch điện thủy lực cơ bản - Thí nghiệm về ứng dụng điện thủy lực và cơ sở nâng cao - Bộ vòi thủy lực 600mm và 1000mm - Nguồn thủy lực 5 lít, 60 bar

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Máy nén lớp học 8 bar, 230V, 50Hz, tiếng ồn thấp - Bảng mạch mô phỏng bao gồm S7-300 - Nguồn thí nghiệm mở rộng 3 pha cho khối ghép nối máy tính - Phụ kiện thí nghiệm cho khối ghép nối máy tính - Bảng mạch thí nghiệm khí nén dùng trên nền khối ghép nối máy tính, kỹ thuật tự động - Máy nén khí cỡ nhỏ, độ ồn thấp - Khối chính Với CPU 313 (S7) - Khối ghép nối PLC cơ sở (Simatic S7) (RS485) - Bàn thí nghiệm di động, 3 tầng, với 4 chân cắm "Schuko", kích thước 1285x750x1955mm - Máy tính HP Compaq
16.	Phòng thực hành Cơ điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - 09 trạm: phân phối, kiểm tra, tay gấp, kho, gia công, robot, phân loại/chọn lọc, lắp ráp. - Phân loại băng chuyển băng tải đơn với vùng đệm chứa vật liệu - Thiết bị điều khiển tay - PLC Siemens S7-313-2DP - Máy nén khí - Máy tính HP Compaq
17.	Phòng thực hành Kỹ thuật xung số	<ul style="list-style-type: none"> - Bo nguồn số - Bo nguồn tương tự - TMS320C6713 DSP Starter Kit (DSK) - Spartan 3E FPGA Starter Kit - Cylone II FPGA Starter Development Kit - DE2 Development and Education Board - Các mô đun thí nghiệm led, LCD, DC motor, Step motor - Máy tính FBT - Embest Devkit8500D Evaluation Kit (Complete) with 7" LCD
18.	Phòng thực hành Vi xử lý	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu Panasonic PTL785E - Máy hiện sóng - Máy nạp Xeltex Super Pro/L+ - Board MCU con - Kit Vi điều khiển - Modul ma trận led 8x8 - Modul led 7 đoạn - Modul LPT - Modul động cơ một chiều - Modul động cơ bước - Máy tính All in one HP PAVILION 20-A223L - Bộ thực hành vi xử lý/vi điều khiển kết nối máy tính LT/MC08

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
19.	Phòng thực hành thiết bị điện tử	<ul style="list-style-type: none"> - Kit vi điều khiển - Máy hiện sóng PROTEK, LEADER - Máy phát sóng GRG - 450B - Mô hình dàn trải tivi Samsung - Mô hình dàn trải VCD - Đầu thu vệ tinh VTC - Module dàn trải động cơ bước - Máy đo nhiệt độ - Tivi LG - Bo thực tập số đa năng - Đầu USB
20.	Phòng thực hành Thiết bị điện	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ đảo cực Dahlander, Động cơ không đồng bộ ba pha, thay đổi cực, 2 cuộn dây tách riêng, 0.3kW, Máy điện ba pha với rotor vòng trượt (máy điện đa chức năng, 0.3kW), Bộ khởi động với động cơ vòng trượt 0.1/0.3kW, Máy điện đồng bộ ba pha cực lỗi, 0,3kW, Máy điện đồng bộ ba pha với rô to lồng sóc, 0.3 kW - Động cơ cường bức, 0.3 kW, Đồng hồ đo điện áp kép 2x500V (96x96 mm), Đồng hồ đo tần số kép (96x96 mm), Thiết bị đo điện áp không (96x96 mm, Đồng hồ tương tự/Số đo công suất và hệ số công suất, Máy tính HP Compaq
21.	Phòng thực hành Điện lạnh	<ul style="list-style-type: none"> - Điều hòa 2 khối National - Mô hình tủ lạnh - Mô hình tủ đá - Mô hình máy điều hòa nhiệt độ - Mô hình tủ lạnh không bám tuyết - Mô hình máy làm đá ống - Mô hình máy điều hòa 2 khối 1 chiều - Máy hút chân không - Máy thu hồi ga - Mô hình dàn trải tủ lạnh - Tủ nguyên chiếc Sharp - Tủ lạnh trực tiếp 1 buồng Aqua - Tủ lạnh gián tiếp (không bám tuyết) 2 buồng - LG - Tủ lạnh Side by side, có lấy nước và đá ngoài cánh (Hitachi) - Mô hình dàn trải điều hòa (loại điều hòa tủ đứng) - Máy điều hòa nguyên chiếc (Funiki) - Máy điều hòa 2 khối 1 chiều (Không inverter) - Panasonic - Máy điều hòa 2 khối 2 chiều Inverter - Daikin - Mô hình kho lạnh - Mô hình hệ thống điều hòa trung tâm VRV4

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình hệ thống điều hòa không khí trung tâm nước (water chiller) - Máy giặt cửa đứng - LG - Máy giặt cửa ngang - LG - Bình nóng lạnh Funiki - Lò vi sóng Panasonic - Bộ hàn cắt hơi Miller - Cân chiết nạp gas điện tử MasterCool - Tủ đựng thiết bị thực hành chuẩn module A4 Hòa Phát
22.	Phòng thực hành Mạch in	<ul style="list-style-type: none"> - Máy khoan phay CNC tự động CCD/ATC - Máy mạ xuyên lỗ COMPACTA 40 2Cu - Máy ép phim cảm quang RLM 419P - Máy phơi sáng chân không Hellas - Máy ăn mòn liên hoàn SPLASH CENTER - Máy tính để bàn Dell Optilex 3020SF - Máy In laser để bàn loại A4 M401DN - Máy cắt băng mạch NE CUT - Máy in film Laser - FilmStar Plus - Máy chải rửa bo mạch RBM 300 - Máy tính
23.	Phòng hệ thống điện	<ul style="list-style-type: none"> - Máy biến áp tăng áp 0.4/6 kV - Mô hình tủ cầu dao cách ly trung áp - Mô hình tủ đo lường (Đo lường trung áp) - Mô hình tủ máy cắt (Tủ máy cắt trung áp bảo vệ máy biến áp) - Mô hình máy biến áp hạ áp 6/0.4 kV - Mô hình tủ đo lường, phân phối hạ áp - Mô hình mô phỏng đường dây truyền tải - Hệ thống tải R, L, C - Hệ thống máy phát - Hệ thống thang máy và cáp điện động lực - Bàn thực hành điều khiển trung tâm hệ thống cung cấp điện - Tủ máy cắt hòa đồng bộ (Mô hình tủ máy cắt) - Mô hình tủ máy cắt (Tủ máy cắt hạ áp cấp nguồn máy biến áp tăng áp) - Mô hình tủ cấp nguồn - Hệ thống rào bảo vệ - Hệ thống thực hành điều khiển, bảo vệ máy phát và hòa đồng bộ
24.	Phòng thực hành CAM	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính HP Compaq DC 5800 - Phần mềm Windows XP - Bàn phím DMG Sinumerik 840D



TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm Software Sinutrain 840D, Individual License - Phần mềm Software Sinutrain 840D, up to 16 users - Phần mềm CAD/CAM (bản quyền cho 11 máy) - Bộ lưu điện UPS online, 10000VA 230V - Phần mềm quản lý Software NetOP
25.	Phòng thực hành Trung tâm công nghiệp CNC	<ul style="list-style-type: none"> - Máy phay CNC DMU 50 - Máy tiện CNC CTX 310 eco - Máy cắt dây CUT20P - Máy xung định hình FO23UP - Máy tiện CNC Haas ST-10 - Máy phay CNC Haas VF1 - TR110 - Máy tạo mẫu nhanh 3D System, Đầu so dao 3D, Đồng hồ so dao - Máy bắn lỗ Xiahi - Máy mài dao cụ LTG - 200
26.	Phòng thực hành Phay	<ul style="list-style-type: none"> - Máy phay vạn năng X6332B - Máy phay lăn răng Trung Quốc - Máy phay EnShu - Máy phay 6P10 - Máy phay 676P - Máy phay 6P82, Máy mài 2 đá Bershire - Máy xọc, Máy mài dao cụ Liên Xô, Máy mài dao cụ LTG – 200, Máy bảo 7E35, Máy bảo B665, Máy mài tròn EMN - G27, Máy doa đứng 2A78
27.	Phòng thực hành Tiện	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tiện C6236 - Máy tiện 1K62 - Máy tiện HOWA Nhật - Máy tiện T616, Máy tiện T6M16, Máy tiện T6M12, Máy tiện TD-1440 G - Máy tiện CZ6240A, Máy mài dao cụ, Máy mài 2 đá
28.	Phòng thực hành Gia công cơ khí ảo	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống mô hình đào tạo lập trình và vận hành phay CNC Fanuc 0i-MC - Hệ thống mô hình đào tạo lập trình và vận hành tiện CNC Fanuc 0i-TC - Máy vi tính FPT Elead X920
29.	Phòng thực hành Auto CAD	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính Computer - HP Pavilion P6318L - Phần mềm Software Rapidform Redesign XOR License for 21 users - Thiết bị đo lực - Máy Projecter (Parasonic)



TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
30.	Phòng thực hành CIM	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thiết bị đào tạo và thực hành đa phương tiện sử dụng cùng với các hệ thống con cơ điện tử - Hệ thống PLC công nghiệp điều khiển hệ thống - Máy tiện CNC
31.	Phòng thực hành Nguội	<ul style="list-style-type: none"> - Ê tô, Máy khoan đứng kiểu 125 - Máy mài hai đá, Bàn mài. - Khối V + Khối D, Đe - Máy khoan cần kiểu 325
32.	Phòng thực hành Hàn năng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Máy hàn PANA TIG WP300, Máy hàn TIG 400W - Máy hàn MAG - NB 500 - Máy vát mép tấm phẳng - Máy mài điện cực GmbH – GF - Máy vát mép ống YK-20 - Máy cắt nhôm Delta - Máy cắt rùa KOIKE - Máy mài cầm tay Makita - Phích sấy que hàn 5Kg YCK-5K - Máy hàn Master TIG 1500
33.	Phòng thực hành Gia công kim loại tấm	<ul style="list-style-type: none"> - Máy cắt plasma AJAN CNC - Máy cắt PLASMA PLUS 150E - Máy cắt đột liên hợp HKM45 - Máy gấp tôn - Máy lóc tôn 3 trục - Máy khoan bàn - Máy ép thủy lực - Máy mài 2 đá - Máy uốn ống
34.	Phòng thực hành Robot Hàn	<ul style="list-style-type: none"> - Robot Hàn AX-MV6 - Robot Hàn Robo Fanuc - Thiết bị hàn ảo - Hệ thống cắt dây rùa mô - Máy tính ProOne 400 - Đồ gá xoay - Máy chiếu
35.	Phòng thực hành Hàn hồ quang	<ul style="list-style-type: none"> - Máy hàn PANA TIG WP300 - Máy hàn TIG 400W - Máy hàn MAG - NB 500 - Máy vát mép tấm phẳng - Máy mài điện cực GmbH – GF - Máy hàn ARCTRONIC 426+1 bộ kết nối hàn TIG

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		<ul style="list-style-type: none"> - Máy hàn ARC403 - Máy hàn SS300
36.	Phòng thí nghiệm Vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Máy phân tích quang phổ xác định thành phần của kim loại (PMI-MASTER PRO Oxford Instruments) và phụ kiện kèm theo - Máy kéo nén vạn năng WEW-600D TIME GROUP INC - Máy thử độ dai va đập model JBW-300B - Hệ thống kính hiển vi
37.	Phòng thực hành Kiểm tra chất lượng mối hàn	<ul style="list-style-type: none"> - Máy siêu âm mối hàn - Máy kiểm tra khuyết tật mối hàn bằng tia X FOX-RAYOR Vidisco - Máy kiểm tra bằng dòng điện xoáy Olympus Nortec 500 Series - Máy kiểm tra bằng dòng điện từ Model B310PDC - Máy siêu âm mối hàn
38.	Phòng thực hành Mô tô Xe máy	<ul style="list-style-type: none"> - Xe máy Dream II, Spacy, Wave, Attila... (12 cái) - Dụng cụ , chuyên dùng kiểm tra sửa chữa mô tô- xe máy - Động cơ thực tập, thiết bị chuyên dùng
39.	Phòng thực hành Điện ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Sa bàn hệ thống đánh lửa và khởi động ô tô các loại - Bộ đồ nghề cho sửa chữa điện gồm 80 chi tiết - Thiết bị kiểm tra, nạp điện ắc quy - Thiết bị nạp ắc quy và hỗ trợ khởi động DYNAMIC 620 - Thiết bị kiểm tra máy phát, máy đề Model: Test Bench Junior, Sa bàn, mô hình hệ thống điện ô tô các loại
40.	Phòng thực hành Động cơ	<ul style="list-style-type: none"> - Động cơ diesel, xăng (4,6,8 máy) thông dụng dùng cho tháo lắp - Động cơ đánh cho tháo lắp 2AZ - Toyota + giá quay - Dụng cụ, thiết bị kiểm tra chuyên dùng cho sửa chữa
41.	Phòng thực hành Động cơ nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình động cơ xăng, diesel tổng thành thông dụng, hiện đại - Các mô hình động cơ xe hiện đại (phun xăng trực tiếp, phun dầu điện tử) - Thiết bị kiểm tra , chẩn đoán dùng cho xe hiện đại - Thiết bị phân tích điện tổng hợp Model: X431 - Bộ thiết bị kiểm tra tổng hợp cho sửa chữa ô tô ADD 9000A - Máy đo tốc độ tiếp xúc và không tiếp xúc hiển thị màn hình số
42.	Phòng thực hành Vận hành	<ul style="list-style-type: none"> - Các mô hình động cơ tổng thành: xăng, diesel thông dụng - Các mô hình động cơ tổng thành: xăng, diesel hiện đại (phun xăng, phun dầu điện tử) - Thiết bị kiểm tra, chẩn đoán, sửa chữa chuyên dùng (G-Scan, LauX...) - Thiết bị thông rửa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng và diesel kết hợp JTC, Máy đo khí xả động cơ xăng OTC Tecnotest

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
43.	Phòng thí nghiệm Nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, sa bàn hệ thống nhiên liệu: xăng, diesel thông dụng - Mô hình động cơ tổng thành dùng hệ thống nhiên liệu: xăng, diesel - Mô hình động cơ tổng thành hiện đại: phun xăng, phun dầu điện tử
44.	Phòng thực hành Gảm ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ thiết bị đào tạo kỹ năng tháo, lắp đo kiểm hộp số tự động TPE - 061310 - Bộ thiết bị đào tạo kỹ năng tháo, lắp đo kiểm hộp số cơ khí TPE - 061206 - Các mô hình hệ thống phanh, treo lái, truyền lực thông dụng dùng cho thực hành - Các mô hình hệ thống phanh chống hãm cứng bánh xe ABS
45.	Phòng thực hành Nhiên liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Mô hình, sa bàn hệ thống nhiên liệu: xăng, diesel thông dụng - Mô hình động cơ tổng thành dùng hệ thống nhiên liệu: xăng, diesel - Mô hình động cơ tổng thành hiện đại: phun xăng, phun dầu điện tử
46.	Phòng thực hành nâng cao	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu nâng 4 trụ, 2 trụ kiểu cổng Bend-Pak - Xe ô tô Nissan, Toyota crola, Mercedes Ben, Ford lazer, Hon Da Acord - Máy cân bằng động bánh xe hiển thị số WB_DL 65 Premium - Thiết bị kiểm tra tiện láng đĩa phanh, trống phanh Impact - 660 - Máy thông rửa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng, diesel Impact-770 - Thiết bị đọc hộp điều khiển Ôtô G-SCAN Máy nạp gas điều hòa KC 100 - Spin, Thiết bị tháo, lắp lốp A224 - Corghi - Thiết bị xả air hệ thống phanh 3495 - Flexbimec - Thiết bị thông rửa vòi phun xăng bằng sóng siêu âm GBL-4B - Thiết bị kiểm tra điều chỉnh góc đặt bánh xe Manatec - Thiết bị kiểm tra điều chỉnh đèn pha ô tô
47.	Phòng thí nghiệm điện ô tô	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm trung tâm Alecop - Sirvaut - Bộ thiết bị đào tạo ứng dụng của hệ thống điện và điện tử Alecop ADA 300 - Bộ thiết bị đào tạo ứng dụng của các cảm biến Alecop ADA 303 - Bộ thiết bị đào tạo ứng dụng của ECU Alecop ADA 304 - Bộ thiết bị đào tạo ứng dụng của các cơ cấu chấp hành Alecop ADA 305 - Bộ thiết bị đào tạo ứng dụng xe Hybrid Alecop -ADA-307 - Bộ thiết bị đào tạo các hệ thống đánh lửa trên ô tô Alecop -ADA-

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
		301 - Bộ thiết bị đào tạo động cơ phun dầu điện tử Alecop -EAU-961 - Bộ thiết bị đào tạo mạng đa truyền thông CAN - LIN BUS Alecop -ADA-306 - Bộ thiết bị đào tạo về các hệ thống điện phụ trợ ứng dụng mạng đa truyền thông CAN - BUS trên xe ô tô Alecop - EAU-962 - Bộ đào tạo về hệ thống chiếu sáng với đèn XENON - Bộ thiết bị đào tạo về phanh ABS/EDS/ESP Alecop - EAU-963 - Thiết bị đào tạo hệ thống điều hoà ô tô kết nối máy tính (Loại thông thường) Alecop - EAU-964
48.	Phòng thí nghiệm Động lực học ô tô	- Bộ thiết bị đào tạo chẩn đoán tổng thành xe ô tô-Toyota ALTIS 1.8 (số tự động) TPE-003107 gồm: + 02 Bộ đo tiêu hao nhiên liệu - DFL Sensor (DFL1x-5bar) + 02 Bộ thu thập và đánh giá dữ liệu đo động lực học DAS-3 + 02 Bộ cảm biến đo lực bàn đạp phanh - Pedal Force Sensor - Bộ thử công suất toàn xe 2WD 036-1300-1K - Bộ thử công suất động cơ, Hệ thống truyền lực 015-499-1K - Thiết bị thí nghiệm động lực học ô tô KISTLER - Thụy sĩ - 02 Bộ cảm biến đo tốc độ bánh xe và quãng đường di chuyển WPT Sensor - Bộ đo tiêu hao nhiên liệu - DFL Sensor (DFL1x-5bar) - Bộ thu thập và đánh giá dữ liệu đo động lực học DAS-3 - Bộ cảm biến quang học đo động lực học theo chiều dọc và chiều ngang trục xe - Correvit S-350 - Bộ cảm biến đo lực bàn đạp phanh - Pedal Force Sensor
49.	Phòng thực hành máy tính	Máy tính (20 máy/ phòng), máy chiếu
50.	Phòng thí nghiệm mạng	- Máy chủ IBM - Máy tính 10 bộ (đang sử dụng 02, đề nghị thanh lý 08)
51.	Phòng thực hành Ngoại ngữ	- A5-501, A5-502 có 36 máy tính/phòng) - A5-301 (30 máy tính) - Máy chiếu, tai nghe, loa, âm ly, máy in, ...
52.	Nhà tập đa năng	Luyện tập thể dục thể thao, tổ chức Hội nghị...

4.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1
2	Phòng học từ 100 – 200 chỗ	6
3	Phòng học từ 50 – 100 chỗ	45

TT	Loại phòng	Số lượng
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	8
5	Số phòng học đa phương tiện (máy tính, máy chiếu, âm thanh...)	16

4.1.4. Thống kê về học liệu (giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo...sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo	Số lượng
1	Khối ngành III	3.655
2	Khối ngành V	35.931
3	Khối ngành VII (CD)	574

4.2. Danh sách giảng viên cơ hữu

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CD
Khối ngành III						
<i>Ngành Kế toán</i>						
Đặng Huy Việt			X			
Đỗ Thuý Linh				X		
Lê Thị Hồng Tâm				X		
Nguyễn Thị Phương Dung				X		
Nguyễn Thị Thơm				X		
Nguyễn Thị Thu Trang				X		
Trần Thị Khánh Linh				X		
Nguyễn Thị Bích Thuý					X	
Đỗ Thu Trang				X		
Vũ Xuân Luận				X		
Nguyễn Mạnh Trần				X		
<i>Ngành Quản trị kinh doanh</i>						
Đinh Văn Dân			X			
Phạm Thị Lê Hoa				X		
Bùi Quốc Việt				X		
Phạm Anh Bình				X		
Nguyễn Thị Huyền My				X		
Tổng của khối ngành III: 16			2	13	1	
Khối ngành V						
<i>Ngành Công nghệ thông tin</i>						
Đặng Quyết Thắng			X			
Tô Đức Nhuận				X		



Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	DH	CD
Nguyễn Văn Thâm				X		
Bùi Thu Hải				X		
Đặng Thị Hiền				X		
Đình Gia Trường				X		
Đỗ Thị Hồng Linh				X		
Hoàng Thị Hồng Hà				X		
Lê Thị Mừng				X		
Nguyễn Thị Thu Hằng				X		
Nguyễn Văn Trung				X		
Nguyễn Văn Vũ				X		
Phạm Thị Cúc				X		
Phùng Thị Thu Hiền				X		
Trần Thị Duyên				X		
Trần Thị Thuận				X		
Trần Văn Long				X		
Vũ Thị Phương				X		
Chu Hoàng Hà				X		
Trần Thị Hồng Nhung					X	
Phạm Thị Liên					X	
<i>Ngành Khoa học máy tính</i>						
Đỗ Trung Tuấn		X				
Kiều Văn Hưng			X			
Nguyễn Thị Thu Thủy				X		
Đoàn Tuấn Nam				X		
Vũ Công Đoàn				X		
Bùi Thị Thảo				X		
Ngô Thị Nga				X		
Nguyễn Thế Vinh				X		
Phạm Thị Hồng Nhung				X		
Trần Thị Yên				X		
Hà Tiến Điền				X		
Phan Đức Thiện				X		
<i>Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử</i>						
Phạm Xuân Bách			X			
Cao Văn Thế				X		
Đào Thị Hằng				X		
Đoàn Ngọc Sỹ				X		
Gián Quốc Anh				X		

/G
 ON
 HC
 KỸ
 ĐIT
 *

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	DH	CD
Khúc Ngọc Khoa				X		
Lê Anh Tuấn				X		
Mai Thị Thêm				X		
Nguyễn Thị Hoà				X		
Nguyễn Thị Kha				X		
Nguyễn Thuý Hằng				X		
Nguyễn Tiến Đức				X		
Phạm Văn Phi				X		
Phan Thị Thu Hương				X		
Phi Văn Hùng				X		
Trần Ngọc Đức				X		
Trần Quý Bình				X		
Trần Thanh Thuý				X		
Trần Thị Hiền				X		
Trần Thị Hiền				X		
Trần Thị Nhung				X		
Vũ Ngọc Hoàn				X		
Vũ Ngọc Tuấn				X		
Vũ Thị Thắng				X		
Vũ Tiến Lập				X		
Hoàng Mai Hồng				X		
Bùi Thị Thu Hương				X		
Trần Văn Hạnh				X		
<i>Ngành Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa</i>						
Hoàng Thị Phương			X			
Trần Hiếu				X		
Hà Thị Thịnh				X		
Lã Văn Trường				X		
Lưu Quốc Cường				X		
Nghiêm Thị Hưng				X		
Nghiêm Thị Thuý Nga				X		
Nguyễn Hùng Khôi				X		
Nguyễn Lương Kiên				X		
Nguyễn Thị Duyên				X		
Phạm Thị Hoa				X		
Trần Gia Khánh				X		
Trần Sỹ Long				X		

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	DH	CD
Trần Thanh Sơn				X		
Trần Văn Biên				X		
Vũ Đình Mạnh				X		
Vũ Văn Định				X		
<i>Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô</i>						
Phan Sỹ Nghĩa			X			
Vũ Văn Ba			X			
Nguyễn Trung Kiên				X		
Trần Quốc Đăng				X		
Trần Thanh Tâm				X		
Lê Thanh				X		
Ngô Mạnh Hà				X		
Nguyễn Thanh Bình				X		
Nguyễn Trung Kiên				X		
Trịnh Xuân Phong				X		
Vũ Văn Khánh				X		
Đặng Huy Cường				X		
Vũ Quang Hưng				X		
<i>Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí</i>						
Vũ Ngọc Thương			X			
Bùi Thị Tuyết Nhung				X		
Nguyễn Hồng Thanh				X		
Nguyễn Thị Mỹ				X		
Cao Thị Hằng				X		
<i>Ngành Công nghệ chế tạo máy</i>						
Trần Văn Khiêm			X			
Nguyễn Mạnh Chất				X		
Hoàng Trọng Ánh				X		
Hoàng Xuân Huân				X		
Mai Văn Hồng				X		
Nguyễn Thị Hiền				X		
Phạm Văn Hà				X		
Trần Công Chính				X		
Trần Huy Trọng				X		
Trần Quang Huy				X		
Trương Thành Trung				X		
Vũ Mạnh Hùng				X		



Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	TbS	ĐH	CD
Trần Đình Tài				X		
Đặng Hồng Quân				X		
<i>Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử</i>						
Trần Xuân Thành			X			
Vũ Hải Thượng				X		
Nguyễn Tiến Hưng				X		
Bùi Đức Phương				X		
Hoàng Thị Diệu				X		
Phạm Văn Trường				X		
Tổng của khối ngành V: 116		1	9	104	2	
Giảng viên các môn chung						
Nguyễn Trường Giang			X			
Nguyễn Văn Hùng			X			
Nguyễn Thế Mạnh				X		
Mai Thị Bích Ngọc				X		
Hà Mạnh Hợp				X		
Bùi Thị Huyền				X		
Ngô Thị Nhung				X		
Trần Lê Na				X		
Trần Thị Ngọc Loan				X		
Trần Thị Thu Hằng			X			
Trần Trung Kiên				X		
Ngô Thị Thơm				X		
Nguyễn Thị Thu				X		
Phạm Thanh Bình				X		
Trần Thị Thu Hương				X		
Mai Thị Thanh Nga					X	
Trần Hồng Vân				X		
Trần Thị Vân				X		
Nguyễn Đình Thi				X		
Nguyễn Đỗ Kiều Loan				X		
Phạm Thị Chi				X		
Phạm Thị Hương			X			
Trịnh Thế Anh				X		
Ngô Thanh Bình				X		
Đoàn Thị Thanh Vân				X		
Trần Văn Đồng				X		



Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CD
Lưu Văn Vương				X		
Lê Quỳnh Lan				X		
Vũ Thị Phương Dung				X		
Phạm Thị Thu Hương				X		
Nguyễn Thành Nam				X		
Mai Văn Thao				X		
Trần Thị Ngọc				X		
Trần Thị Ngọc Tâm				X		
Trần Thị Thuý Ninh				X		
Vũ Thị Thơm				X		
Trần Quang Thịnh				X		
Trần Thị Trang				X		
Trần Thị Thơm				X		
Đặng Thị Thu Phương				X		
Ngô Thị Thuý				X		
Trần Bích Ngọc				X		
Nguyễn Trọng Hợp					X	
Đình Công Quý				X		
Ngô Nhật Thành				X		
Vũ Thị Thu Huyền				X		
Tổng giảng viên các môn chung: 46			4	40	2	
Tổng giảng viên toàn trường: 178		1	15	157	5	



4.3. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

Khối ngành/ngành	GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS/ TSKH	ThS	ĐH	CD
Khối ngành V						
<i>Ngành Kỹ thuật cơ khí</i>						
Phạm Văn Nghệ		X				
Bùi Ngọc Tuyên		X				
Tăng Quốc Nam		X				
Nguyễn Đức Toán		X				
Phạm Quang Minh			X			
Bùi Tuấn Anh			X			
Hoàng Long			X			
Tổng của khối ngành V: 7		4	3			

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 năm gần nhất)

Năm	Nhóm ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh đại học	Số sinh viên trúng tuyển nhập học	Số sinh viên tốt nghiệp	Kết quả khảo sát sinh viên đã tốt nghiệp			
					Số sinh viên có phản hồi	Số sinh viên không phản hồi	Số phản hồi có việc làm	Đạt tỉ lệ %
2016	Nhóm ngành III	120	117	112	92	20	81	88%
	Nhóm ngành V	1110	458	168	146	22	142	97%
	Tổng:	1230	575	280	238	42	223	94%
2017	Nhóm ngành III	120	143	235	201	34	193	96%
	Nhóm ngành V	1110	543	301	277	24	232	84%
	Tổng:	1230	686	536	478	58	425	89%

6. Tổng nguồn thu hợp pháp/năm và chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm

Tổng nguồn thu hợp pháp/năm:

- Ngân sách Nhà nước cấp: 20.399 triệu đồng.
- Thu từ nguồn học phí: 14.173 triệu đồng.

Nam Định, ngày 14 tháng 6 năm 2019

Ư. HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Đ. Đặng Quyết Thắng

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC NĂM 2019

(Dùng cho xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2019
 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định

1. Họ và tên thí sinh:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

3. Giới tính: Dân tộc:

4. Hộ khẩu thường trú:

5. Số CMND/Số CCCD:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Chế độ ưu tiên (khoanh tròn vào ô tương ứng)

- Ưu tiên theo đối tượng

- Ưu tiên theo khu vực tuyển sinh

01	02	03	04	05	06	07
----	----	----	----	----	----	----

KV1	KV2	2-NT	KV3
-----	-----	------	-----

7. Học lớp 12 tại Trường/Trung tâm:

8. Xếp loại hạnh kiểm lớp 12: Học lực lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:

9. Đăng ký xét tuyển ngành: Mã ngành:

10. Điểm các môn học lớp 12 trong tổ hợp các môn thi sinh đăng ký dùng để xét tuyển:

Tổ hợp các môn dùng để xét tuyển	Môn	Môn	Môn	Tổng điểm
Điểm trung bình cả năm				

11. Địa chỉ báo tin:

Email: Điện thoại liên hệ:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên Phiếu đăng ký xét tuyển này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

..... ngày.....tháng..... năm 2019

Họ và tên thí sinh
 (Ký và ghi rõ họ tên)